

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019;
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 05/05/2021 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc (Tài liệu đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 (Tài liệu đính kèm) với các chỉ tiêu tài chính như sau:

▪ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3) = (2)/(1)
1.	Doanh thu	905.000	1.204.961	133,14%
2.	Chi phí	871.076	1.145.639	131,52%
3.	Lợi nhuận trước thuế	33.924	59.322	174,87%
4.	Lợi nhuận sau thuế	25.782	47.415***	183,91%
5.	Tổng tài sản	869.312*	953.685**	109,71%
6.	Vốn góp của Chủ sở hữu	284.998	284.998	100,00%

(*): Số liệu theo BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán.

(**): Số liệu theo BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán.

(***): Số liệu theo Kiểm toán độc lập (chưa điều chỉnh tăng chi phí thù lao Hội đồng quản trị theo ý kiến của người đại diện vốn).

▪ **Kế hoạch kinh doanh năm 2021:**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ (%)
		(1)	(2)	(3) = (2)/(1)
1.	Doanh thu	905.000	928.000	102,5%
2.	Lợi nhuận trước thuế	33.924	37.550	110,7%
3.	Lợi nhuận sau thuế	25.782	28.538	110,7%
4.	Vốn góp của chủ sở hữu	284.998	284.998	100,0%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 (Tài liệu đính kèm).

Điều 4. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Tài liệu đính kèm).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (Tài liệu đính kèm).

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2020 (Tài liệu đính kèm) với nội dung như sau:

1-Phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
	Lợi nhuận sau thuế theo KTĐL (sau khi điều chỉnh tăng CP thù lao HĐQT) được phân phối:	45.314.034.169
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	0
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	0
3	Trích quỹ đầu tư phát triển (tương ứng 28% x LNST được phân phối)	12.974.873.292
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.689.372.877
4a	Quỹ thưởng người quản lý (*) Trong đó Quỹ thưởng Ban kiểm soát: 367.218.341 đồng	1.550.107.959
4b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD	5.139.264.918
5	Lợi nhuận còn lại thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 9% VDL	25.649.788.000

(*) Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho Người quản lý Công ty, Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Tổng Giám đốc được chủ động cân đối, điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số dư Quỹ phúc lợi Tổng Giám đốc được sử dụng cho các năm tiếp theo và đảm bảo đúng quy định.

500
 CỘ
 CỘ
 TRIN
 SẢ
 > - T.

2- Thực hiện phân phối lợi nhuận còn giữ lại của các năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận còn giữ lại của các năm trước được phân phối như sau:	19.940.285.996
a	Chia hết cổ tức bằng tiền mặt (6,99% VDL)	19.921.335.036
b	Lợi nhuận còn giữ lại của các năm trước (1 –a)	18.950.960

Như vậy, tổng cộng tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt là: 15,99% vốn điều lệ (1.599 đồng/cổ phiếu), trong đó: 9% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020 và 6,99% từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của các năm trước.

Thời gian thanh toán:

- Đợt 1/2020: Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4% vốn điều lệ (400 đồng/cổ phiếu) bằng tiền mặt cho cổ đông theo Nghị quyết số 26/NQ-HDQT-CTGTSG ngày 29/07/2020.
- Thanh toán cổ tức còn lại của năm 2020: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức còn lại của năm 2020.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 (Tài liệu đính kèm) với nội dung như sau:

1- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị: đồng		
STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế	35.315.945.000
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (5% x TN tính thuế)	1.871.140.000
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	26.334.473.000
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	0
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	0
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	0
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LNST PP)	4.104.657.080
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ (75% quỹ KTPL)	
b	Quỹ thưởng người quản lý (25% quỹ KTPL)	
5	Lợi nhuận còn lại chia hết cổ tức (7,8% VDL)	22.229.815.920

Công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 là 15% trên lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2021; trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ chiếm 75%, Quỹ

1609
 NG T
 PHAI
 GIAO
 GỒ
 PHO

thưởng người quản lý là 25%. Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho: Người quản lý Công ty, Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Nếu diễn biến dịch bệnh phức tạp, kéo dài, Ban điều hành có thể sẽ kiến nghị xin điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho phù hợp.

2- Trường hợp lợi nhuận sau thuế năm 2021 vượt kế hoạch (sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 15% trên lợi nhuận sau thuế), Công ty được đề xuất trích quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ trích quỹ tối đa 30% lợi nhuận sau thuế năm 2021) nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2021 không thấp hơn 7,8% vốn điều lệ.

Đối với số dư Quỹ phúc lợi được sử dụng cho các năm sau: Giao Tổng Giám đốc sử dụng đúng mục đích. Tổng Giám đốc chủ động cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng phúc lợi NLD cho phù hợp.

Nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLD mỗi dịp xuân về Tết đến, tùy tình hình thực tế sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty được tạm trích chi khen thưởng nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu chi cổ tức mà Đại hội cổ đông đã giao hàng năm.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021 như sau (Tài liệu đính kèm):

Đơn vị: Đồng/năm

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	392.400.000
2.	Ban kiểm soát	03	460.800.000
3.	Thư ký HDQT	01	40.800.000
Tổng cộng		09	894.000.000 (*)

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký như sau:

- Chủ tịch HDQT không chuyên trách (01 người): 11.500.000 đồng/ tháng.
- Thành viên HDQT không chuyên trách (04 người): 5.300.000 đồng/ tháng.
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 31.000.000 đồng/ tháng.
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người): 3.700.000 đồng/ tháng.
- Thư ký HDQT không chuyên trách (01 người): 3.400.000 đồng/ tháng.

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HDQT.

Điều 9. Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2021 của Công ty (Tài liệu đính kèm).



Điều 10. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 và bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026, trong đó số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 là 5 thành viên và số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 là 3 thành viên (*Tài liệu đính kèm*).

Điều 11. Thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 với kết quả như sau:

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026:

1. Ông Huỳnh Minh Anh
2. Ông Hoàng Anh Giao
3. Ông Trần Thanh Hưng
4. Ông Nguyễn Danh Thụ
5. Ông Võ Anh Tú

Danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026:

1. Ông Nguyễn Minh Đức
2. Ông Hoàng Ngọc Hưng
3. Ông Bùi Thống Nhất

HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đã họp và công bố ông Huỳnh Minh Anh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT không chuyên trách.

BKS nhiệm kỳ 2021-2026 đã họp và công bố ông Nguyễn Minh Đức giữ chức vụ Trưởng BKS.

Điều 12. Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



HUỲNH MINH ANH